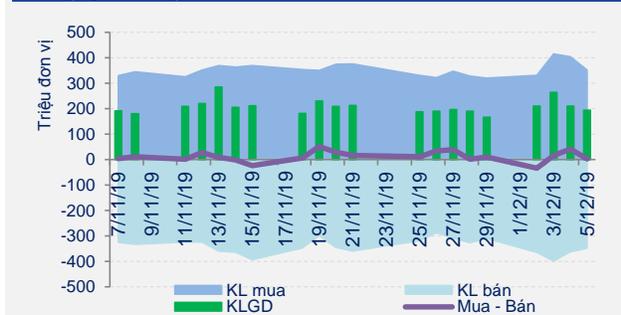
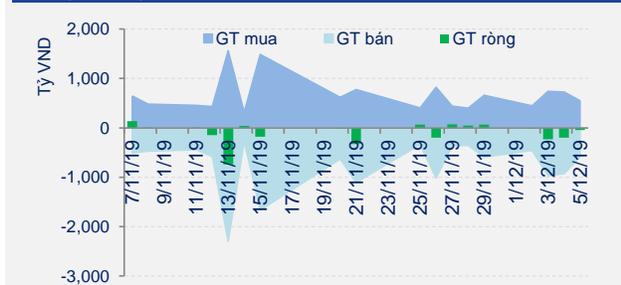


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	963.27	102.37
% Thay đổi	↓ -0.27%	↓ -0.10%
KLGD (CP)	193,167,601	25,194,259
GTGD (tỷ đồng)	4,047.78	317.97
Tổng cung (CP)	348,741,620	44,192,000
Tổng cầu (CP)	351,305,460	42,707,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,702,950	832,915
KL mua (CP)	10,982,510	946,000
GTmua (tỷ đồng)	549.55	14.28
GT bán (tỷ đồng)	591.40	9.70
GT ròng (tỷ đồng)	(41.85)	4.58

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.64%	12.5	2.5	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.17%	14.1	2.7	31.2%
Dầu khí	↓ -1.10%	19.8	2.0	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.54%	16.6	4.4	12.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.09%	13.8	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.33%	18.5	5.3	13.8%
Ngân hàng	↓ -0.46%	11.2	2.3	9.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.86%	13.3	1.6	7.6%
Tài chính	↑ 0.22%	21.3	4.2	14.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.80%	14.0	2.9	5.9%
VN - Index	↓ -0.27%	15.8	3.7	111.8%
HNX - Index	↓ -0.10%	9.0	1.6	-11.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,63 điểm (-0,27%) xuống 963,27 điểm; HNX-Index giảm 0,11 điểm (-0,1%) xuống 102,37 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.507 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 219 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.166 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 222 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 262 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phiên giao dịch sáng để tiệm cận ngưỡng kháng cự 970 điểm, tuy nhiên áp lực bán từ đây đã khiến chỉ số dần lui về sắc đỏ trong phiên chiều. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như GAS (-1,3%), VNM (-0,8%), BID (-0,9%), CTG (-1,7%), HPG (-1,5%), MBB (-1,6%), PLX (-1,2%), TCB (-0,9%), MSN (-0,8%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là duy trì được sắc xanh như VIC (+0,3%), VRE (+1,2%), SAB (+0,5%), VHM (+0,2%), HDB (+2,2%), VCB (+0,1%), HVN (+0,7%), NVL (+0,2%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán cùng chiều với thị trường và đồng loạt giảm với các mã tiêu biểu như HCM (-1,4%), SSI (-1%), SHS (-1,3%), TVC (-1,2%), VCI (-2,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau khi hồi phục mạnh hôm qua, thị trường đã có một nhịp chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay sau khi thất bại trong việc test lại ngưỡng kháng cự 970 điểm. Chính áp lực bán từ đây đã khiến thị trường điều chỉnh trở lại. Nhịp hồi phục mang tính kỹ thuật với thanh khoản yếu đã nhanh chóng gặp khó khăn khi tiếp cận với các ngưỡng kháng cự trên. Chỉ báo động lượng RSI tiếp tục duy trì trên vùng quá bán và dư địa để tăng lên ngưỡng trung tính là vẫn còn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 giảm nhẹ hơn so với mức giảm của chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng basis dương lên thành 5,68 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng hồi phục của thị trường trong các phiên tới. Nhìn chung thị trường vẫn đang trong nhịp hồi phục kỹ thuật và dư địa tăng là vẫn còn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/12, VN-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó và đứng ngoài quan sát thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh những nhịp hồi phục lên quanh ngưỡng kháng cự 970 điểm để bán giảm một phần tỷ trọng.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **5/12/19**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 969,53 điểm. Nhưng về chiều, áp lực bán dần gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 962,16 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,63 điểm (-0,27%) xuống 963,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.300 đồng, VNM giảm 100 đồng, BID giảm 350 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 102,951 điểm. Về chiều, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,07 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,11 điểm (-0,1%) xuống 102,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 100 đồng, MBG giảm 3.500 đồng, VCS giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 41,77 tỷ đồng. MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 63,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 14,4 tỷ đồng tương ứng với 623 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 867 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 113 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,9 tỷ đồng tương ứng với 451 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVC với 818 triệu đồng tương ứng với 113 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 275 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 160 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/12, VN-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện vẫn trên ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/12, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 103 điểm.



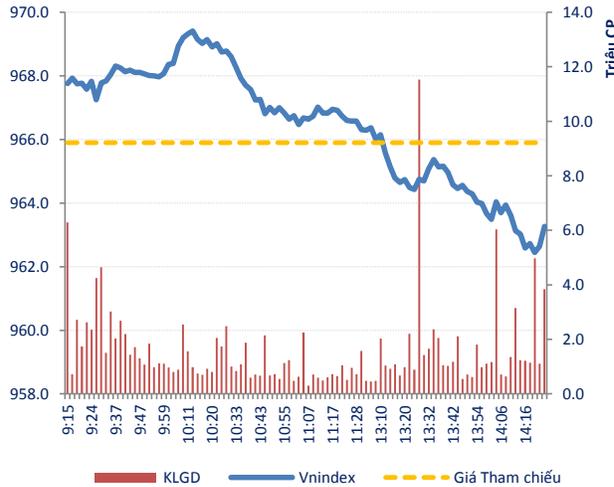
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,38 - 41,53 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng	Ngày 5/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.167 đồng (tăng 8 đồng).
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,65 USD/ounce tương ứng 0,04% xuống mức 1.479,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,132 điểm tương ứng với 0,14% xuống 97,470 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1092 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3140 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,93 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,18 USD/thùng tương ứng 0,31% lên mức 58,25 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/12, chỉ số Dow Jones tăng 194,46 điểm tương ứng 0,71% lên 27.697,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 56,66 điểm tương ứng 0,66% lên 8.577,3 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,86 điểm tương ứng 0,71% lên 3.115,06 điểm.

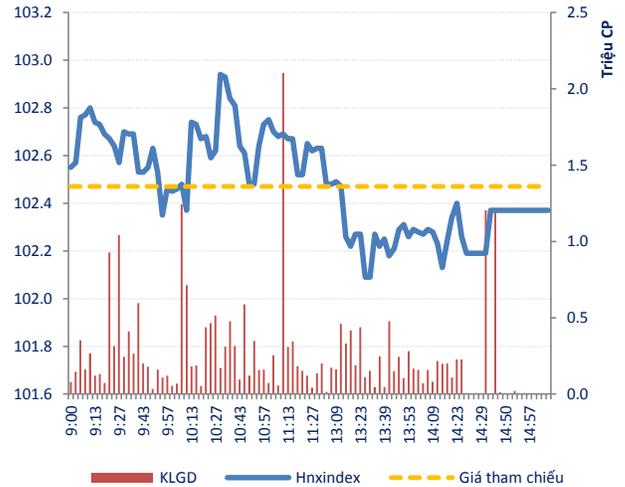


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

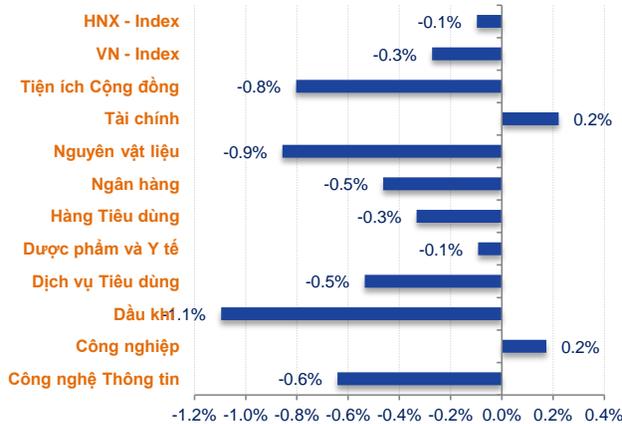
KLGD và VN-Index trong phiên



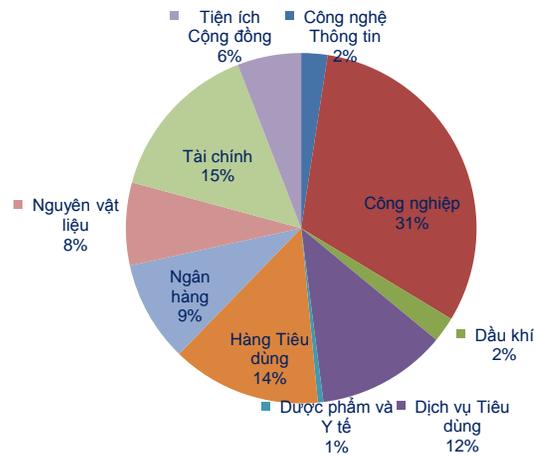
KLGD và HNX-Index trong phiên



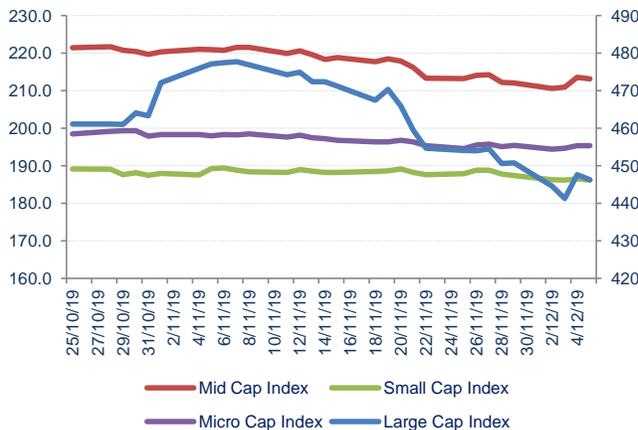
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



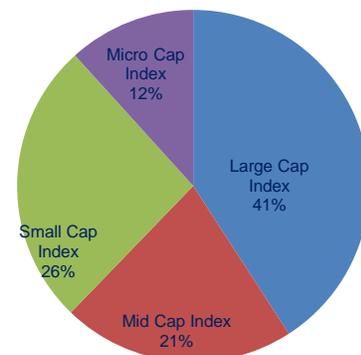
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	867,400	MSN	1,034,070
2	DIG	348,100	HPG	623,480
3	HVN	320,310	PVD	398,550
4	NT2	308,210	VRE	242,340
5	POW	209,700	IBC	201,530

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	451,100	CEO	275,300
2	PVC	112,600	NDN	110,000
3	IDJ	44,300	HUT	69,200
4	SDT	27,300	TIG	40,200
5	NBC	10,500	TC6	33,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.20	24.50	↑ 1.24%	39,909,780
FLC	4.58	4.64	↑ 1.31%	11,039,480
AMD	1.96	2.04	↑ 4.08%	10,538,140
VRE	34.10	34.50	↑ 1.17%	6,129,410
SBT	18.55	18.60	↑ 0.27%	5,935,261

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	17.20	17.20	→ 0.00%	2,475,202
KLF	1.50	1.40	↓ -6.67%	2,288,071
SHB	6.10	6.10	→ 0.00%	1,924,385
PGS	29.80	30.40	↑ 2.01%	1,857,410
VIX	6.00	5.90	↓ -1.67%	1,631,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1905	1.30	2.00	0.70	↑ 53.85%
CREE1904	1.70	1.95	0.25	↑ 14.71%
CFPT1907	1.88	2.11	0.23	↑ 12.23%
TS4	3.88	4.15	0.27	↑ 6.96%
SMA	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
PMP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
MCO	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
KHS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VHE	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.03	0.02	-0.01	↓ -33.33%
CHPG1902	0.03	0.02	-0.01	↓ -33.33%
CHPG1905	1.15	0.88	-0.27	↓ -23.48%
CMWG1901	1.10	0.91	-0.19	↓ -17.27%
CMWG1901	5.50	4.55	-0.95	↓ -17.27%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	35.40	31.90	-3.50	↓ -9.89%
MBG	35.80	32.30	-3.50	↓ -9.78%
CAN	29.90	27.00	-2.90	↓ -9.70%
FID	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%
PMB	6.90	6.30	-0.60	↓ -8.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	39,909,780	2.9%	299	81.0	2.3
FLC	11,039,480	3250.0%	405	11.3	0.4
AMD	10,538,140	1.9%	223	8.8	0.2
VRE	6,129,410	9.4%	1,141	29.9	2.8
SBT	5,935,261	4.4%	520	35.6	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,475,202	7.7%	2,057	8.4	0.7
KLF	2,288,071	0.9%	96	15.5	0.1
SHB	1,924,385	13.6%	1,963	3.1	0.4
PGS	1,857,410	9.5%	1,830	16.3	1.5
VIX	1,631,200	8.7%	1,031	5.8	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM190	↑ 53.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 14.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 12.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
TS4	↑ 7.0%	6.4%	1,111	3.5	0.2
SMA	↑ 6.9%	3.4%	370	35.1	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
PMP	↑ 10.0%	6.0%	920	9.8	0.6
MCO	↑ 10.0%	0.2%	21	97.4	0.2
KHS	↑ 10.0%	15.0%	2,514	4.0	0.7
VHE	↑ 9.7%	9.9%	1,195	5.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	867,400	2.9%	299	81.0	2.3
DIG	348,100	8.6%	1,021	13.1	1.1
HVN	320,310	15.3%	2,012	17.6	2.8
NT2	308,210	20.3%	2,786	8.1	1.5
POW	209,700	8.9%	1,070	11.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	451,100	7.7%	2,057	8.4	0.7
PVC	112,600	4.5%	814	8.8	0.5
IDJ	44,300	16.8%	1,672	4.1	0.7
SDT	27,300	-2.0%	(413)	-	0.2
NBC	10,500	14.4%	1,825	3.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	396,158	4.0%	1,361	84.8	5.2
VCB	314,142	26.3%	5,269	16.1	3.9
VHM	307,485	31.9%	5,276	17.4	5.7
VNM	206,876	38.2%	6,134	19.4	7.6
GAS	190,055	26.0%	6,351	15.6	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,266	25.1%	3,578	6.5	1.5
VCS	12,592	45.7%	8,594	9.2	4.1
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,221	7.7%	2,057	8.4	0.7
SHB	7,339	13.6%	1,963	3.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.16	7.1%	790	7.5	0.5
CLG	3.67	-62.2%	(5,548)	-	0.6
TSC	3.58	0.4%	45	56.9	0.2
DXG	2.57	19.1%	3,012	4.6	1.1
PIT	2.52	-0.5%	(44)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	4.52	-1.2%	(114)	-	0.0
HTP	3.48	-0.5%	(61)	-	0.6
HKB	3.39	-39.2%	(2,770)	-	0.1
ALT	3.25	4.6%	1,712	7.0	0.3
NSH	3.14	-1.0%	(111)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
